

I. ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)

Đọc bài thơ sau:

*Mưa đổ bụi êm êm trên bến vắng
Đò biếng lười nằm mặc nước sông trôi
Quán tranh đứng im lìm trong vắng lặng
Bên chòm xoan hoa tím rụng tơi bời.*

*Ngoài đường đê cỏ non tràn biếc cỏ
Đàn sáo đen sà xuống mổ vu vơ
Mấy cánh bướm rập rờn trôi trước gió
Những trâu bò thông thả cúi ăn mưa.*

*Trong đồng lúa xanh ròn và ướt lặng
Lũ cò con chốc chốc vụt bay ra,
Làm giật mình một cô nàng yếm thắm
Cúi cuốc cào cỏ ruộng sắp ra hoa*

(Chiều xuân – Anh Thơ¹, *Tinh hoa thơ mới thắm bình và suy nghĩ*, NXBGD, 1998, tr.180)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Nêu căn cứ để xác định thể thơ của bài thơ.

Câu 2. Chỉ ra các hình ảnh thiên nhiên trong khổ thơ dưới đây:

*Mưa đổ bụi êm êm trên bến vắng
Đò biếng lười nằm mặc nước sông trôi
Quán tranh đứng im lìm trong vắng lặng
Bên chòm xoan hoa tím rụng tơi bời.*

Câu 3. Tìm các từ ngữ miêu tả không gian của bức tranh quê trong bài thơ.

Câu 4. Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ nhân hóa trong những câu thơ sau:

*“Đò biếng lười nằm mặc nước sông trôi
Quán tranh đứng im lìm trong vắng lặng”.*

Câu 5. Nhận xét về bức tranh chiều xuân được miêu tả trong bài thơ.

Câu 6. Từ bức tranh làng quê trong bài thơ, anh/chị hãy nêu suy nghĩ của mình về vai trò của thiên nhiên và cuộc sống thôn quê đối với tâm hồn con người.

II. VIẾT (5,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên mùa xuân trong bài thơ ở phần *Đọc hiểu*.

¹ Anh Thơ (1921 – 2005) tên khai sinh là Vương Kiều Ân sinh tại thị trấn Ninh Giang (nay là xã Ninh Giang) thành phố Hải Phòng; xuất thân trong một gia đình công chức nhỏ, quê gốc ở thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh. Tuổi thơ của Anh Thơ gắn bó với đồng ruộng quê hương. Lớn lên giữa lúc phong trào Thơ mới đang sôi nổi. Anh Thơ đã tìm đến thơ ca như tìm con đường giải thoát khỏi cuộc sống tù túng, buồn tẻ và tự khẳng định giá trị người phụ nữ trong xã hội đương thời.

Anh thơ có sở trường viết về cảnh sắc nông thôn, gợi được không khí và nhịp sống nơi đồng quê miền Bắc nước ta. Bà là nữ thi sĩ tiêu biểu của nền thơ Việt Nam hiện đại, được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật năm 2007.

TRƯỜNG THPT GIA BÌNH SỐ 1
TỔ KHXH

(Hướng dẫn chấm có 04 trang)

HƯỚNG DẪN CHẤM
KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
NĂM HỌC: 2025 - 2026
MÔN: NGỮ VĂN 11

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU - Giáo viên đánh giá bài làm của học sinh theo các yêu cầu cần đạt về đọc hiểu văn bản thơ của Chương trình Ngữ văn THPT hiện hành. - Bài làm chỉ cần trả lời ngắn gọn, đúng yêu cầu trọng tâm của các câu hỏi đọc hiểu; chấp nhận cách trình bày gạch đầu dòng các ý cần nêu.	5,0
	1	- Căn cứ để xác định thể thơ: Mỗi dòng thơ có 8 tiếng/chữ. - Thể thơ tám chữ. Hướng dẫn chấm: - HS trả lời được như đáp án: 0,5 điểm. - Nêu được dấu hiệu: 0,25 điểm - Xác định được thể thơ: 0,25 điểm - Trả lời sai, hoặc không trả lời: 0,0 điểm	0,5
	2	Các hình ảnh thiên nhiên trong đoạn thơ: <i>mưa, bến, sông, hoa xoan/ mưa đổ bụi, bến vắng, nước sông trôi, xoan hoa tím.</i> Hướng dẫn chấm: - HS chỉ ra được từ ba hình ảnh trở lên: 0,75 điểm. - HS trả lời được một hình ảnh: 0,25 điểm. - Trả lời sai, hoặc không trả lời: 0,0 điểm	0,75
	3	Các từ ngữ miêu tả không gian của bức tranh quê: <i>trên bến vắng, ngoài đường đê; trong đồng lúa</i> Hướng dẫn chấm: - HS trả lời được như đáp án: 0,75 điểm. - HS tìm được một từ ngữ: 0,25 điểm - Trả lời sai, hoặc không trả lời: 0,0 điểm	0,75
	4	- Biện pháp tu từ nhân hóa: + <i>Đò biếng lười</i> + <i>Quán tranh đứng</i> - Tác dụng: + Làm cho sự vật sống động, có hồn, tăng sức gợi hình, biểu cảm cho lời thơ, ý thơ. + Gợi tả cảnh chiều xuân êm đềm, yên ả, thanh vắng. + Thể hiện sự quan sát, cảm nhận tinh tế, tình yêu thiên nhiên, sự gắn bó tha thiết với làng quê của tác giả. Hướng dẫn chấm: - HS trả lời được như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1,0 điểm. - HS chỉ ra được biện pháp nhân hóa: 0,25 điểm. - HS nêu được một tác dụng: 0,25 điểm. - HS không trả lời hoặc trả lời sai: 0,0 điểm.	1,0

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
	5	Nhận xét về bức tranh chiều xuân được miêu tả trong văn bản: - Bức tranh mùa xuân tươi mát, thơ mộng; khung cảnh làng quê tĩnh lặng, thanh bình. - Bức tranh đẹp, mang hồn cốt của làng quê Đồng bằng Bắc Bộ Việt Nam. Hướng dẫn chấm: - HS trả lời được như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1,0 điểm. - HS trả lời 01 ý: 0,5 điểm. - HS trả lời nhưng nội dung chưa thoát, chưa mạch lạc: 0,25 điểm.	1,0
	6	HS nêu được suy nghĩ cá nhân về vai trò của thiên nhiên và cuộc sống thôn quê đối với tâm hồn con người. Có thể tham khảo các ý sau: - Mang lại sự bình yên, thanh thản cho tâm hồn. - Lưu giữ kí ức, lưu giữ vẻ đẹp bình dị của cuộc sống. - Vun đắp tình yêu đối với quê hương đất nước, ý thức giữ gìn, bảo vệ, phát huy bản sắc, truyền thống quê hương, bảo vệ môi trường sống. ... Hướng dẫn chấm: - HS trả lời được như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1,0 điểm. - HS trả lời được 01 ý: 0,5 điểm. - HS trả lời nhưng chưa thoát ý, chưa rõ ràng: 0,25 điểm.	1,0
II	VIẾT Giáo viên cần xem xét, đánh giá bài làm của học sinh theo các yêu cầu cần đạt về viết văn nghị luận của Chương trình Ngữ văn THPT hiện hành. - Xác định, triển khai và làm sáng tỏ được vấn đề nghị luận theo một cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc rõ ràng. - Trình bày rõ được quan điểm và hệ thống các luận điểm phù hợp với bố cục bài văn nghị luận; bảo đảm yêu cầu cả về ý tưởng và hành văn. - Lựa chọn được các thao tác nghị luận phù hợp; trình bày, sử dụng các lí lẽ xác đáng và bằng chứng thuyết phục. - Thể hiện được ý tưởng cá nhân, có cách nhìn mang đậm cá tính.		
		Anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích vẻ đẹp của bức tranh chiều xuân trong bài thơ ở phần Đọc hiểu.	5,0
		Bài văn đáp ứng được các yêu cầu sau: a. Yêu cầu chung: xác định được yêu cầu nghị luận, đảm bảo yêu cầu về hình thức, dung lượng văn bản. - Vấn đề nghị luận: vẻ đẹp của bức tranh chiều xuân trong bài thơ “Chiều xuân” – Anh Thơ - Dung lượng: khoảng 600 chữ. Hướng dẫn chấm: - Xác định đúng vấn đề nghị luận: 0,5 điểm. - Đảm bảo yêu cầu về dung lượng khoảng 600 chữ: 0,25 điểm. - Đảm bảo yêu cầu về hình thức của văn bản, có mở bài, thân bài, kết bài: 0,25 điểm	1,0

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		b. Yêu cầu cụ thể: học sinh triển khai bài viết theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận. (Lưu ý: Số điểm trong mỗi ý đã bao gồm cả yêu cầu diễn đạt và trình bày.)	4,0
		b1. Viết được mở bài và kết bài cho bài văn nghị luận văn học. - Mở bài: giới thiệu được vấn đề nghị luận. - Kết bài: khẳng định được vấn đề nghị luận.	0,5
		Hướng dẫn chấm: - Biết dẫn dắt và nêu vấn đề nghị luận: 0,25 điểm. - Biết khẳng định vấn đề nghị luận: 0,25 điểm.	
		b2. Khái quát chung về bức tranh chiều xuân - Không gian: làng quê Đồng Bằng Bắc Bộ Việt Nam - Thời gian: Chiều mùa xuân, khi thiên nhiên dịu nhẹ, êm đềm - Cảnh vật được miêu tả theo trình tự không gian mở rộng dần: Bên sông, đường đê, cánh đồng. → Tạo nên một bức tranh thiên nhiên toàn cảnh của làng quê Việt.	0,5
		Hướng dẫn chấm: - Nêu được các ý như đáp án: 0,5 điểm. - Có giới thiệu khái quát nhưng chưa rõ ràng: 0,25 điểm.	
		b3. Phân tích vẻ đẹp của bức tranh chiều xuân. *Vẻ đẹp êm đềm, tĩnh lặng của không gian làng quê (khổ 1): - Các hình ảnh: <i>Mưa bụi êm đềm, bến vắng, đò biếng lười, quán tranh đứng im</i>: gợi ra không khí mùa xuân dịu nhẹ, êm đềm, cảnh vật lắng đọng, yên tĩnh, vắng vẻ. - Biện pháp tu từ nhân hóa: <i>đò biếng lười, quán tranh đứng im</i> khiến cho cảnh vật càng trở nên có hồn, mang trạng thái giống như con người, tạo ra một sự tương giao hòa hợp giữa thiên nhiên với cuộc sống con người.	0,75
		Hướng dẫn chấm: - HS thực hiện được ý 1: 0,5 điểm - HS thực hiện được ý 2: 0,25 điểm	
		*Vẻ đẹp tươi non, tràn đầy sức sống của thiên nhiên, tạo vật (khổ 2): - Màu sắc tươi mát, trong trẻo: <i>tím</i> của hoa xoan, <i>biếc</i> của cỏ non, <i>xanh rờn</i> của lúa. - Hình ảnh thiên nhiên sống động: <i>đàn sáo đen sà xuống mổ vu vơ; mấy cánh bướm rập rờn; lũ cò con vụt bay ra, ...</i> - Cảnh vật tuy vẫn yên ả nhưng không tĩnh tại và gợi buồn như ở khổ thơ đầu mà đã có những chuyển động nhẹ nhàng, tạo nên một bức tranh thiên nhiên làng quê êm đềm mà sống động.	0,75
		Hướng dẫn chấm: HS thực hiện được mỗi ý: 0,25 điểm	
		*Vẻ đẹp bình dị của cuộc sống con người: - Hình ảnh con người lao động: <i>cô nàng yếm thắm; cúi cuốc cào cỏ ruộng sắp ra hoa.</i> → Hình ảnh giản dị, gần gũi, gắn bó với ruộng đồng, gợi vẻ đẹp của con người lao động. - Con người chỉ xuất hiện thoáng qua như một nét chấm phá trong bức tranh thiên nhiên nhưng lại rất nổi bật, tạo ra vẻ đẹp hài hòa giữa con	0,75

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		người và cảnh vật, gợi lên nhịp sống chậm rãi, thanh bình, yên ả của làng quê. Qua đó thể hiện tình yêu tha thiết của chủ thể trữ tình đối với cuộc sống nông thôn. Hướng dẫn chấm: - HS thực hiện được ý 1: 0,5 điểm. - HS thực hiện được ý 2: 0,25 điểm. b4. Đánh giá được một số đặc sắc nghệ thuật - Thể thơ tám chữ, ngôn từ, hình ảnh giản dị, chân thực nhưng giàu sức gợi hình, biểu cảm. - Giọng điệu trữ tình, nhẹ nhàng, êm ái, lắng sâu. - Sử dụng thành công bút pháp tả thực giàu chất hội họa, miêu tả cảnh vật cụ thể, chi tiết, sắc nét. - Sử dụng thành công từ láy, biện pháp tu từ nhân hóa. ... Hướng dẫn chấm: - <i>Đánh giá được từ 2 ý trở lên: 0,5 điểm.</i> - <i>Đánh giá được 1 ý: 0,25 điểm.</i> - <i>Không đánh giá: 0,0 điểm</i> b5. Sáng tạo - Có những ý đột phá, vượt ra ngoài Đáp án nhưng có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo. Hướng dẫn chấm: Đảm bảo mỗi yêu cầu đạt 0,25 điểm.	0,25 0,5
Tổng điểm			10,0

Lưu ý khi chấm bài: Giáo viên cần nắm vững yêu cầu chấm để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh, tránh đếm ý cho điểm một cách máy móc, linh hoạt trong việc vận dụng *Hướng dẫn chấm*.

----- **Hết** -----